

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-ST
Ngày 20/8/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-DS ngày 15/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2020/QĐST-DS ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Ánh T**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành T trình bày: Vào năm 2019, anh có cho bà Phan Thị Ánh T mượn tiền 02 lần, tổng cộng là 120.000.000 đồng để đóng hụi và tiêu xài trong gia đình, cụ thể như sau:

Ngày 07/4/2019 mượn 50.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2019 mượn 70.000.000 đồng.

Khi mượn tiền bà T có viết biên nhận nợ và hứa khi nào anh cần thì bà T sẽ trả tiền cho anh. Đến tháng 01/2020 anh yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà không trả mà hẹn nhiều lần, đến nay vẫn chưa trả nên anh yêu cầu bà T phải trả số tiền 120.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phan Thị Ánh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra

xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc anh T kiện bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T yêu cầu bà T trả số tiền nợ vay nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà T vắng mặt không có lý do nên Hội Đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T xác định vào năm 2019, anh T có cho bà T vay 02 lần tiền, tổng cộng 120.000.000 đồng để mua hụi, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng và hạn 1 tháng sẽ trả nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả tiền và lãi cho anh nên anh yêu cầu bà T phải trả số tiền 120.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại hai giấy biên nhận nợ ngày 07/4/2019 và 21/10/2019 thể hiện bà T có nợ anh T tổng số tiền là 120.000.000 đồng, biên nhận nợ có chữ ký của bà T. Theo lời trình bày của anh T thì khi bà T bán đất, anh có yêu cầu trả nợ rất nhiều lần nhưng bà T không trả và hiện nay gia đình bà T đã bỏ địa phương đi, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh. Do đó, anh T yêu cầu bà T trả một lần đối với số tiền nợ vay, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bà T và có căn cứ, phù hợp qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Bà Phan Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T.

Buộc bà Phan Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị Ánh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Phan Thị Ánh T phải chịu 6.000.000 (Sáu triệu) đồng án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Thành T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005278 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng